

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HS-PT

Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Ông Phan Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Nguyễn Đắc Th và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận TPh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Trần Tiến Đ; sinh ngày: 27/09/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 244/1 HT17 đường HT, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 137/19 ÁDL, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên lễ tân; con ông Trần T và bà Hà Thị Ngọc Á, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

2/Trần Nguyễn Đắc Th; sinh ngày: 01/06/2003 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Thường trú: TV, MX, PHM,BR-VT; tạm trú: 137/19 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: sinh viên; con ông: Trần Quang H(đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương L (đã chết), chưa có Vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến Đ là nhân viên lễ tân tại chung cư Richstar, địa chỉ số 239-241 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, Quận TP.H. Ngày 07/6/2021, chị Lê Thị Ngọc Hằng là cư dân của chung cư Richtar bị mất giấy đăng ký xe gắn máy hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59D2-117.35 do chị Hằng đứng tên chủ sở hữu, hiện đang gửi tại bãi giữ xe ở tầng hầm của chung cư Richtar nên đã đến quầy lễ tân của chung cư để nhờ hỗ trợ lấy xe ra thì gặp Đ. Lúc này, Đ nói sẽ báo lại cho ban quản lý để hỗ trợ nên chị Hằng ra về nhưng để quên chùm chìa khóa có gắn remote của xe gắn máy trên tại bàn lễ tân. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên nên giữ lại chìa khóa, không báo lại cho ban quản lý chung cư biết. Ngày 08/6/2021, Đ cầm chìa khóa của chị Hằng đi xuống tầng hầm giữ xe của chung cư tìm xe gắn máy biển số 59D2-117.35 tại ô 16B. Đến ngày 18/6/2021, Đ về nhà tại Quận 8 gặp Trần Nguyễn Đắc Th là cháu họ của Đ, sống cùng nhà và rủ Th chiếm đoạt xe gắn máy trên. Th đồng ý. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 20/6/2021, Th đón xe ô tô đến chung cư Richtar và gặp Đ tại công viên của chung cư. Tại đây, Đ đưa chìa khóa xe gắn máy trên cho Th rồi hướng dẫn Th đến ô 16B của tầng hầm chung cư để lấy xe và dặn Th khi đến chốt bảo vệ thì giả vờ không quen Đ để Đ hỗ trợ Th lấy xe ra. Sau khi lấy được xe, Th điều khiển xe đến chốt bảo vệ kiểm soát thẻ ra vào thì thấy Đ và anh Quách Văn Mạnh là nhân viên bảo vệ của chung cư đang ngồi trực. Lúc này, Đ nói với anh Mạnh: “Xe này anh đã kiểm tra rồi, cho xe ra đi em” thì anh Mạnh nói: “Xe này không có thẻ với giấy tờ gì hết”. Đ liền lấy thẻ nhân viên của Đ quẹt vào máy quét thẻ và nói với anh Mạnh: “Xe này anh đã có thông tin hết rồi, cho xe ra đi, có gì anh chịu trách nhiệm”. Anh Mạnh tin tưởng Đ nên đã đồng ý và ấn nút mở thanh chắn cho Th điều khiển xe ra ngoài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th đưa xe gắn máy chiếm đoạt được cho Đ tại nhà số 137/19 Âu Dương Lân, phường 2, Quận 8. Sau đó, Đ mang xe đến nhà bạn gái tên Nguyễn Thị Linh để gửi và nói với chị Linh xe gắn máy này của bạn nhờ Đ bán dùm, chị Linh không biết xe gắn máy trên do Đ phạm tội mà có. Ngày 22/6/2021, Đ lên mạng xã hội facebook liên hệ với 01 người (chưa rõ lai lịch) bán xe gắn máy trên với giá 17.000.000 đồng. Số tiền này, Đ mua cho Th 01 laptop hiệu Dell với giá 6.500.000 đồng còn lại 10.500.000 đồng thì Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/6/2021, ông Nguyễn Công Kiêm là bố của chị Hằng không thấy xe gắn máy trên tại bãi xe của tầng hầm chung cư nên đã đến ban quản lý chung cư báo sự việc. Qua kiểm tra, ngày 29/6/2021 Ban quản lý chung cư báo xe gắn máy trên đã bị mất nên cùng ngày ông Kiêm và anh Quách Văn Mạnh đã đến Công an phường Hiệp Tân trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến Đ và Trần Nguyễn Đắc Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tiến hành làm việc với anh Quách Văn Mạnh và anh Đặng Xuân Hưng là trưởng ban quản lý chung cư, xác định: Trần Tiến Đ có nhiệm vụ lễ tân của chung cư, không có quyền tự ý cho xe ra, vào tầng hầm chung cư. Nếu khách gửi xe tại tầng hầm chung cư bị mất thì bảo vệ ca trực phải chịu trách nhiệm bồi thường. Theo Kết luận định giá tài sản số 1635/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, Ủy

ban nhân dân Quận TPH, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59D2-117.35, số khung: RLJF5128FY052759, số máy: JF51E0295517 trị giá 40.500.000 đồng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận TPH, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ và Trần Nguyễn Đắc Th phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Đắc Th 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và án phí, thời hạn kháng cáo.

Ngày 07/4/2022, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 08/4/2022, bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Th, Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Th, Đ, sửa bản án sơ thẩm bởi vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Đ là người rủ rê, bị cáo Th là người giúp sức, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo có cung cấp các tài liệu chứng minh bản thân có công ăn việc làm có nơi sinh hoạt học tập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai bị cáo cùng sống chung trong một nhà, ba bị cáo Đ già yếu lại bị tai biến, bị cáo Th mồ côi cha mẹ từ nhỏ sống với bà do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng chuyển hình phạt từ 09 (chín) tháng tù giam sang hình phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, Viện kiểm sát cũng kiến nghị cấp sơ thẩm cần khắc phục lỗi sai sót trong khâu nhập liệu đối với tên bị cáo Trần Nguyễn Đắc Th tại phần Quyết định của bản án

sơ thẩm. Lý lịch bị cáo là Trần Nguyễn Đắc Th” không phải “Trần Nguyễn **Đặc** Th”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 28/3/2022, Tòa án nhân dân Quận TPH, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 07/4/2022, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 08/4/2022, bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 20/6/2021, Trần Tiến Đ, Trần Nguyễn Đắc Th đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59D2-117.35, trị giá 40.500.000 đồng (qua kết luận định giá) của anh Quách Văn Mạnh là nhân viên bảo vệ chung cư Richstar tại số 239-241 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, Quận TPH thì bị bắt giữ. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Tiến Đ và Trần Nguyễn Đắc Th về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đ, Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo có trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai bị cáo cùng sống chung trong một nhà, ba bị cáo Đ già yếu lại bị tai biến, bị cáo Th mồ côi cha mẹ từ nhỏ sống với bà, các bị cáo có công ăn việc làm, có nơi sinh hoạt học tập ổn định đã được xác nhận của địa phương, nơi học tập và làm việc. Bản thân các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ thời điểm xảy ra vụ án đến nay, các bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã thực

hiện việc bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Trên cơ sở những quan điểm lập luận và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt 09 (chín) tháng tù của hai bị cáo Đ, Th nhưng chuyển từ hình phạt tù giam sang tù treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời cũng thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Tiến Đ, Trần Nguyễn Đắc Th. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Tiến Đ 09 (chín) tháng tù treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Trần Nguyễn Đắc Th 09 (chín) tháng tù treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Trường hợp người được hưởng án treo có sự thay đổi nơi cư trú thì sẽ áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận TPh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận TPh; (2)
- TAND Quận TPh; (1)
- Công an Quận TPh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lệ